

Bản án số: 17/2020/HS-ST  
Ngày: 29/5/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Tôn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Long và ông Ngô Thanh Long

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Bùi Thị Tuyết.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa:*  
Ông Phan Quốc Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1968; tên gọi khác: “Bảy A”. Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn M, xã X, thị xã C, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; con ông: Nguyễn T (chết) và bà Nguyễn Thị L (chết); vợ: Huỳnh Thị H, sinh năm 1969; con: 03 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1992. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

2. **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1979; tên gọi khác: Không. Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn L, xã L, thị xã C, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; con ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1948; vợ: Lê Thị P, sinh năm 1980; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

3. **Võ Ngọc H**, sinh năm 1977; tên gọi khác: Không. Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn L, xã L, thị xã C, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; con ông Võ Đ, sinh năm 1944 và bà Lý Thị H, sinh năm 1952; vợ: Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1982; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

*\* Người có quyền lợi và B vụ liên quan:*

1. Anh **Trương Ngọc H** – sinh năm 1971; Trú tại: Thôn Tuyết D, xã X, thị xã C, Phú Yên; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh **Lương Thanh H** – sinh năm 1977; Trú tại: Thôn Dân P, xã Xuân G, thị xã C, Phú Yên; vắng mặt.

3. Ông **Trần Ngọc T** – sinh năm 1969; Trú tại: khu phố L, phường Y, thị xã C, Phú Yên; vắng mặt.

4. Anh **Phạm Duy N** – sinh năm 1974; Trú tại: khu phố Long Bình Đ, phường U, thị xã C, Phú Yên; vắng mặt.

5. Anh **Nguyễn Sinh R** – sinh năm 1974; Trú tại: Thôn Tuyết D, xã X, thị xã C, Phú Yên; vắng mặt.

6. Ông **Nguyễn Văn I** – sinh năm 1952; Trú tại: Thôn A P, xã Xuân H, thị xã C, Phú Yên; vắng mặt.

7. Anh **Nguyễn Văn TH** – sinh năm 1992; Trú tại: Thôn 5, xã Xuân Ai, thị xã C, Phú Yên; vắng mặt.

8. Ông **Nguyễn Đ** – sinh năm 1946; Trú tại: Thôn Chánh L, xã Xuân L, thị xã C, Phú Yên; vắng mặt.

*\* Người làm chứng:*

1. Chị **Nguyễn Thị Thanh H** – sinh năm 1977; Trú tại: Thôn Tuyết D, xã X, thị xã C, Phú Yên; vắng mặt.

2. Chị **Nguyễn Thị B** – sinh năm 1982; Trú tại: Thôn L, xã X, thị xã C, Phú Yên; vắng mặt.

3. Anh **Nguyễn Văn S** – sinh năm 1977; Trú tại: Thôn Chánh L, xã Xuân L, thị xã C, Phú Yên; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Năm 2019, Nguyễn Văn A làm một quynh gà trong khuôn viên đất thuộc quyền quản lý sử dụng của mình tại Thôn M, xã X, thị xã C để cho những người khác đến đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi gà ăn thua bằng tiền để thu lợi. A chuẩn bị và cung cấp các dụng cụ như: Cân, đồng hồ, kim chỉ, com, kéo, nước uống... để phục vụ cho việc chơi gà. Vào sáng ngày 16/6/2019, A tổ chức chơi gà, có 58 người tham gia cá cược dưới hình thức chơi gà ăn thua bằng tiền, người cá cược cao nhất số tiền là 9.400.000 đồng, thấp nhất là 15.000 đồng; A thu tiền của 02 chủ gà (không xác định được chủ sở hữu) số tiền 200.000 đồng trong đó, mỗi chủ gà 100.000 đồng và khi độ gà kết thúc A sẽ thu số tiền 100.000 đồng từ chủ gà thua, còn 100.000 đồng trả lại cho chủ gà thắng. Đến

khoảng 8 giờ 15 phút cùng ngày, khi 02 con gà nòi, 01 con lông tía chân trắng và 01 con lông tía chân vàng đang đá nhau và chưa có kết quả thắng thua thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Tạm giữ trong người của những người tham gia cá cược tổng số tiền 77.111.000 đồng, 07 điện thoại di động các loại, 03 xe mô tô các loại, 06 phôi ghi các kèo cá cược cùng các tang vật khác. Khi bắt quả tang một số người tham gia cá cược bỏ chạy thoát. Đã xác định được những người tham gia cá cược chơi gà ăn thua bằng tiền cụ thể như sau:

Nguyễn Văn B tham gia cá cược tổng số tiền 8.500.000 đồng với 08 người, trong đó cá cược với Nguyễn Văn I 500.000 đồng; cá cược với người tên Ê số tiền 1.300.000 đồng; cá cược với Sáu Đ số tiền 3.000.000 đồng; cá cược với T số tiền 800.000 đồng; cá cược với S 1.000.000 đồng; cá cược với Đ số tiền 800.000 đồng; cá cược với B số tiền 700.000 đồng; cá cược với Th số tiền 400.000 đồng.

Võ Ngọc H tham gia cá cược tổng số tiền 9.400.000 đồng với 08 người trong đó, cá cược với Nguyễn Văn M số tiền 1.400.000 đồng; cá cược với người tên T số tiền 2.000.000 đồng; cá cược với L số tiền 500.000 đồng; cá cược với C số tiền 900.000 đồng; cá cược với Hùng H số tiền 1.000.000 đồng; cá cược với D số tiền 1.000.000 đồng; cá cược với S số tiền 1.600.000 đồng; cá cược với D số tiền 1.000.000 đồng.

Trương Ngọc H dùng số tiền 3.010.000 đồng để tham gia cá cược, khi cá cược với 18 người tham gia cá cược khác với tổng số tiền là 1.240.000 đồng thì bị bắt quả tang. Như vậy số tiền dùng đánh bạc của A là 3.010.000 đồng.

Lương Thanh H dùng số tiền 3.390.000 đồng để tham gia cá cược; cá cược với 07 người tổng số tiền là 3.390.000 đồng, đang chờ kết quả thì bị bắt quả tang. Như vậy số tiền dùng đánh bạc của H là 3.390.000 đồng.

Trần Ngọc T dùng số tiền 450.000 đồng để tham gia cá cược, khi cá cược với 04 người số tiền là 220.000 đồng thì bị bắt quả tang. Số tiền 450.000 đồng trong lúc T bỏ chạy thì bị rơi mất nên không tạm giữ được. Như vậy số tiền dùng đánh bạc của T là 450.000 đồng.

Phạm Duy N dùng số tiền 4.400.000 đồng để tham gia cá cược, khi cá cược với 14 người tổng số tiền là 4.370.000 đồng thì bị bắt quả tang. Như vậy số tiền dùng đánh bạc của N là 4.400.000 đồng.

Nguyễn Sinh R tham gia cá cược với Phạm Duy N số tiền 40.000 đồng, cá cược với Trương Ngọc H số tiền 65.000 đồng. Số tiền đánh bạc của R là 105.000 đồng.

Nguyễn Văn I dùng số tiền 450.00 đồng để tham gia cá cược, cá cược với Nguyễn Văn B số tiền 450.000 đồng. Số tiền đánh bạc của I là 450.000 đồng.

Nguyễn Văn TH tham gia cá cược với Võ Ngọc H số tiền 2.000.000 đồng ăn 1.400.000 đồng. Số tiền đánh bạc của TH là 2.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án gồm: 01 (một) đồng hồ treo tường; 01 (một) cân đồng hồ loại cân 05 kg; 02 (hai) cuộn băng keo màu trắng; 02 (hai) cuộn băng keo màu đen; 01 (một) cuộn chỉ trắng; 05 (năm) cây kim may; 01 (một) cây kéo cắt chỉ; số tiền 17.791.000 đồng; 06 (sáu) biện phôi ghi kèo cá cược.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSSC ngày 04/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “*Gá bạc*” theo điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự (BLHS) và các bị cáo Nguyễn Văn B, Võ Ngọc H về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B, Võ Ngọc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng số 03/CT-VKSSC ngày 04/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu đã nêu. Các bị cáo đều thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Nguyễn Văn A về tội “*Gá bạc*”, Nguyễn Văn B, Võ Ngọc H về tội “*Đánh bạc*” là hoàn toàn đúng tội, không oan gì cho các bị cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày luận tội khẳng định: Cáo trạng số 03/CT-VKSSC ngày 04/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố các bị cáo Nguyễn Văn A về tội “*Gá bạc*” theo điểm b, c khoản 1 Điều 322 BLHS và các bị cáo Nguyễn Văn B, Võ Ngọc H về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật, nên giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSSC ngày 04/02/2020. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn A phạm tội “*Gá bạc*”, bị cáo Nguyễn Văn B và Võ Ngọc H phạm tội “*Đánh bạc*”. Áp dụng điểm b, c khoản 1, 3 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, hình phạt bổ sung đề nghị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Nguyễn Văn B và bị cáo Võ Ngọc H, mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách mỗi bị cáo từ 12 đến 18 tháng, hình phạt bổ sung, phạt tiền mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B, Võ Ngọc H: Các bị cáo rất ăn năn, hối cải về việc các bị cáo đã vi phạm, các bị cáo xin hứa sẽ không tái phạm đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thị xã Sông Cầu đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi và B vụ liên quan, người làm chứng: Quá trình điều tra đã có lời khai và việc vắng mặt của người làm chứng, người có quyền lợi và B vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[3] Về hành vi của các bị cáo bị truy tố: Lời khai nhận tội của các bị cáo: Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B, Võ Ngọc H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người có quyền lợi B vụ liên quan, người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Chính các bị cáo Nguyễn Văn A dùng khuôn viên đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình để cho Nguyễn Văn B, Võ Ngọc H và 56 người khác đánh bạc dưới hình thức cá cược chơi gà ăn thua bằng tiền với tổng số tiền dùng đánh bạc là 57.603.000 đồng để thu lợi bất chính đủ yếu tố cấu thành tội "Gá bạc" theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn B dùng số tiền 8.500.000 đồng; bị cáo Võ Ngọc H đánh dùng số tiền 9.400.000 đồng để tham gia đánh bạc, đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết dùng địa điểm thuộc sở hữu, quản lý của mình để cho người khác tham gia đánh bạc rồi thu tiền, cũng như dùng tiền của mình tham gia đánh bạc là vi phạm pháp luật. Nhưng các bị cáo đã không triệt để chấp hành. Nên cần xử lý đúng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Xét các bị cáo tại phiên tòa thể hiện sự ăn năn, hối cải và thành khẩn khai báo, bản thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này các bị cáo không có lần phạm tội nào khác, bị cáo B và Hải phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định. Nên không nhất thiết cách ly các

bị cáo ra khỏi đời sống xã hội tạo điều kiện cho các bị cáo tự rèn luyện mình trở thành người có ích cho xã hội vẫn có tác dụng giáo dục và phình ngừa tội phạm.

[5] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan gì cho bị cáo. Nên HĐXX chấp nhận.

[6] Đối với Lương Thanh H; Phạm Duy N; Trương Ngọc H; Trần Ngọc T; Nguyễn Sinh R; Nguyễn Văn TH và Nguyễn Văn I tham gia cá cược số tiền dưới 5.000.000 đồng, chưa bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, chưa bị kết án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu chuyển xử phạt hành chính.

[7] Riêng đối với Nguyễn Đ mang theo số tiền 3.010.000 đồng để tham gia cá cược, tuy nhiên Đ chưa kịp cá cược thì bị bắt quả tang nên không xem xét, xử lý đối với Nguyễn Đ.

[8] Đối với người tên T, Sáu Đ, T, S, Đ, B, Th, T, L, C, Hùng H, D, S, D và những người tham gia cá cược khác khi bắt quả tang đã bỏ chạy thoát, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh về nhân thân, địa chỉ nhưng không có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[9] Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm: 01 (một) đồng hồ treo tường; 01 (một) cân đồng hồ loại cân 05 kg; 01 (một) cây kéo cắt chỉ; số tiền 17.791.000 đồng (trong đó tiền tạm giữ trên người các đối tượng là 17.591.000 đồng và 200.000 đồng tiền xu).

Lưu hồ sơ vụ án 06 (sáu) biện phoir ghi kèo cá cược.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 02 (hai) cuộn băng keo màu trắng; 02 (hai) cuộn băng keo màu đen; 01 (một) cuộn chỉ trắng; 05 (năm) cây kim may vì không còn giá trị sử dụng.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B và Võ Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Gá bạc”; bị cáo Nguyễn Văn B và Võ Ngọc H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Áp dụng: Điểm b, c khoản 1, 3 Điều 322; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Văn A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho

hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Văn A 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 321; Điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Văn B 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án. Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Văn B 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Phạt bị cáo Võ Ngọc H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án. Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Võ Ngọc H 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Giao bị cáo Nguyễn Văn A cho UBND xã X, thị xã C, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Văn B và bị cáo Võ Ngọc H cho UBND xã Xuân L, thị xã C, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B, Võ Ngọc H có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm B vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành tù của bản án đã cho hưởng án treo”

### 3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm: 01 (một) đồng hồ treo tường; 01 (một) cân đồng hồ loại cân 05 kg; 01 (một) cây kéo cắt chỉ; số tiền 17.791.000 đồng (trong đó tiền tạm giữ trên người các đối tượng là 17.591.000 đồng và 200.000 đồng tiền xu).

Tịch thu tiêu hủy gồm: 02 (hai) cuộn băng keo màu trắng; 02 (hai) cuộn băng keo màu đen; 01 (một) cuộn chỉ trắng; 05 (năm) cây kim may vì không còn giá trị sử dụng.

Lưu hồ sơ vụ án 06 (sáu) biện phơi ghi kèo cá cược.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Sông Cầu và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu.

4. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B, Võ Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ

liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên (1);
- VKSND tỉnh Phú Yên (1);
- VKSND thị xã Sông Cầu (1);
- Cơ quan CSĐT Công an Tx. Sông Cầu (1);
- Sở tư pháp (1);
- THA HS thị xã Sông Cầu (15);
- THA DS thị xã Sông Cầu (1);
- UBND xã X (1);
- UBND xã Xuân L (1);
- Bị cáo (3);
- Lưu HS, án văn (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Tôn**









